TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 508/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm xxxx;

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Tổ S, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1970;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ S, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hồng Q cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hồng Q có 02 con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày xx/x/xxxx và Nguyễn Phương T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Phương T đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Hồng Q là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Đức L đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị T và anh Q đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hồng Q không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000xxxx ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP C;
- CCTHADS TP C;
- UBND phường C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích